

Số: 478/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 01 tháng 3 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quyết định tạm giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện; quyết định tạm giao tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI LĂM (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quy định số 70-QĐ/TW, ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quyết định số 72-QĐ/TW, ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Quyết định số 322-QĐ/BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Gia Lai năm 2025; Kế hoạch số 160-KH/TU ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về biên chế giai đoạn 2022-2026 (gắn với lộ trình tinh giản biên chế); Quyết định số 1560-QĐ/TU, ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tạm giao chỉ tiêu biên chế và định mức lao động hợp đồng khối chính quyền địa phương năm 2025;

Xét Tờ trình số 380/TTr-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quyết định tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Quyết định tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 319/BC-BPC ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định tạm giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện năm 2025 là 2.555 biên chế (kèm theo bảng biên chế cán bộ, công chức

của từng cơ quan, tổ chức hành chính của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện).

Điều 2. Quyết định tạm giao tổng số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên năm 2025 là 27.944 chỉ tiêu (đã bao gồm 639 chỉ tiêu biên chế viên chức sự nghiệp giáo dục được bổ sung của năm học 2024-2025).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

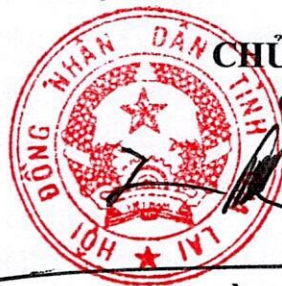
1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.
2. Đối với biên chế cán bộ, công chức dôi dư sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết 18-NQ/TW và phương án sắp xếp của tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh biên chế theo quy định.

Đồng thời, đối với biên chế viên chức, Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động rà soát và quyết định giao đảm bảo phù hợp với quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp sau sắp xếp, tổ chức bộ máy theo Nghị quyết 19-NQ/TW và phương án sắp xếp của tỉnh Gia Lai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ Hai mươi lăm (chuyên đề) thông qua ngày 01 tháng 3 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2025. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.



Hồ Văn Niên



BẢNG TẠM GIAO BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HĐND, UBND CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN CỦA TỈNH GIA LAI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 478/NQ-HĐND ngày 01/3/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai)

STT	Tên cơ quan, đơn vị sau sắp xếp	Biên chế cán bộ, công chức năm 2025	Trong đó, biên chế tăng giảm so với năm 2024			
			Số biên chế cắt giảm		Điều chuyển biên chế	
			Theo Kế hoạch 160	Do sắp xếp tổ chức bộ máy	Biên chế tăng/giảm	Lý do
	TỔNG CỘNG	2.555	62	60	0	
I	CẤP TỈNH	1.223	27	60	0	
1	Khối đại biểu dân cử (Đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh)	11				
2	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	29				
3	Văn phòng UBND tỉnh	71	1	4		
4	Sở Tài chính	91	2	8		
5	Sở Khoa học và Công nghệ	55	1	7	-3	Giảm 03 biên chế do chuyển chức năng, nhiệm vụ sang Sở VHTTDL
6	Sở Xây dựng	82	1	2		
7	Sở Nông nghiệp và Môi trường	486	13	34	2	Tăng 02 biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giảm nghèo từ Sở LĐTBXH sang
8	Sở Nội vụ	77	2	5	-22	Giảm 22 biên chế qua các cơ quan, đơn vị khác
9	Sở Dân tộc - Tôn giáo	31			12	Tăng 12 biên chế tương ứng 12 công chức có mặt nguyên trạng Ban Tôn giáo từ Sở Nội vụ sang
10	Sở Y tế	66	1		5	Tăng 05 biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội, trẻ em, phòng, chống tệ nạn xã hội từ Sở LĐTBXH sang
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	50	2		3	Tăng 03 biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đào tạo dạy nghề từ Sở LĐTBXH sang

STT	Tên cơ quan, đơn vị sau sắp xếp	Biên chế cán bộ, công chức năm 2025	Trong đó, biên chế tăng giảm so với năm 2024			
			Số biên chế cắt giảm		Điều chuyển biên chế	
			Theo Kế hoạch 160	Do sắp xếp tổ chức bộ máy	Biên chế tăng/ giảm	Lý do
12	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	46	1		3	Tăng 03 biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản từ Sở TTTT sang
13	Sở Tư pháp	32				
14	Sở Công Thương	35	1			
15	Thanh tra tỉnh	37	1			
16	Ban quản lý Khu Kinh tế	24	1			
II	CẤP HUYỆN	1.332	35			
1	Thành phố Pleiku	102	3			
2	Thị xã An Khê	79	2			
3	Thị xã Ayun Pa	77	2			
4	Huyện Đức Cơ	77	2			
5	Huyện Ia Grai	77	2			
6	Huyện Chư Prông	83	2			
7	Huyện Ia Pa	76	2			
8	Huyện Chư Păh	76	2			
9	Huyện KBang	76	2			
10	Huyện Krông Pa	75	2			
11	Huyện Chư Sê	77	2			
12	Huyện Kông Chro	75	2			
13	Huyện Mang Yang	76	2			
14	Huyện Đak Đoa	79	2			
15	Huyện Đak Pơ	76	2			
16	Huyện Phú Thiện	76	2			
17	Huyện Chư Pưh	75	2			